

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 779/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc A** - sinh năm 1986  
Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn B** - sinh năm 1981  
Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là các cháu Nguyễn D - sinh ngày 12/6/2008 và Nguyễn Đ - sinh ngày 06/7/2018. Ông Nguyễn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là các cháu Nguyễn E - sinh ngày 07/5/2011 và Nguyễn G - sinh ngày 10/11/2015. Bà A và ông B không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà A và ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn B mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006502 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà A số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS.ND Thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA.DS Thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã P, thị xã N (CNKH Số 47 ngày 21/9/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Huyền**